

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 / 9 /2024

V/v: "Kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Bà Phan Thị Lan Hương

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 101/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 111/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 01, xã Triệu L, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị.
Địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố 11, phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ báo tin: Siêu thị Coopmart - Số 7, đường 23/8, Khu Đô Thị Bắc Lê L, phường Đồng P, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Chị Lê Thị H có mặt tại phiên toà.

- **Bị đơn:** Anh Trần Minh H, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Diêm N, phường Đức Ninh Đ, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ báo tin: Số 40 Nguyễn Gia T - D2, phường 25, quận Bình T, TP Hồ Chí Minh. Anh Trần Minh H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/01/2024, được bổ sung tại bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Minh H kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Triệu L, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị ngày 14/5/2021. Mục đích cuộc hôn nhân là xây dựng hạnh phúc lâu dài để cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con cái nhưng bản thân anh H trước khi kết hôn còn vướng nhiều nợ nần (không rõ nguyên nhân). Sau khi kết hôn anh H không có trách nhiệm với vợ con, chị H một mình nuôi con nhỏ với sự giúp đỡ của bạn bè, gia đình bên ngoại. Thời gian gần đây anh H thường xuyên vay nặng lãi phục vụ nhu cầu cá nhân khiến người đòi nợ thường xuyên tìm chị H đòi nợ, quấy rối ảnh hưởng đến công việc, con cái, danh dự của chị. Mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ lối sống của anh H dẫn đến hôn nhân không còn phù hợp, bất đồng không hòa giải được, đặc biệt là không có trách nhiệm với con cái. Do đó, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Minh H để ổn định cuộc sống, công việc và nuôi con.

Về tài sản chung: Không có. Về khoản nợ: Vay của bà nội và cậu ruột 155.000.000 đồng nhưng chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Trần Minh N, sinh ngày 16/3/2021 hiện đang được ông bà ngoại chăm sóc. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị H mong muốn được nuôi con chung là cháu Trần Minh N đến khi trưởng thành. Anh H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi con tròn 18 tuổi.

*Trình bày của bị đơn anh Trần Minh H: Anh H không trực tiếp đến Tòa án làm bản tự khai. Ngày 05/4/2024, anh H có đơn phản hồi Tòa án qua đường bưu điện về việc triệu tập giải quyết ly hôn như sau: Anh H biết việc chị H khởi kiện xin ly hôn nhưng do anh mới đi làm ăn xa, bận công việc nên không thể về được. Anh xác nhận có nhận được thông báo triệu tập do chị H báo sự việc trên nhưng do anh không có ở nhà nên tại địa chỉ thường trú chuyển hoàn cho Tòa án. Bản thân anh muốn ly hôn và luôn có trách nhiệm với con cái trong tương lai nên mong Tòa xét xử. Đơn này do em gái chị H là Lê Thị Đ sinh năm 1999 cung cấp cho Tòa án qua đường bưu điện. Chị Đ nhờ nhân viên chuyển bưu phẩm đang sinh sống và làm việc gần chỗ làm việc của anh H lúc đó và anh H là người trực tiếp giao đơn đó cho người nhận nhờ chuyển.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự, tiến hành ba phiên hòa giải. Anh H không đến làm việc theo các giấy triệu tập phiên hòa giải của Tòa án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Bị đơn anh H không đến tham gia phiên hòa giải theo giấy triệu tập nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn. Về con chung chị H vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy con chung là cháu Trần Minh N, sinh ngày 16/3/2021 và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chị H trình bày hiện nay làm nhân viên kế toán tại Siêu thị Coopmart - Số 7, đường 23/8, Khu Đô Thị Bắc Lê L,

phường Đồng P, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình nên thu nhập trung bình hiện nay của chị khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung chị H trình bày để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh Trần Minh H có đăng ký nhân khẩu thường trú: phường Đức Ninh Đ, thành phố Đồng H. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ. Bị đơn anh H không đến tham gia phiên hòa giải theo giấy triệu tập nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định. Ngày 23/7/2024 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2024 nhưng bị đơn anh H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên HĐXX căn cứ vào Điều 227; Điều 233, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2024/QĐST –HNGĐ ngày 23 /7/2024 ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 16/8/2024. Phiên tòa mở lại nhưng chị H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, anh H tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ vào Điều 227; Điều 233, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2024/QĐST –HNGĐ ngày 16 /8/2024 ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 09/9/2024. Ngày 22/8/2024 anh H đã gửi Bản tường trình phản hồi Tòa án về xử lý vụ án ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh H. Văn bản có chứng thực nội dung anh H cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt công chứng viên tại Văn phòng Công chứng Bình T Tp Hồ Chí Minh, số 164 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình T, Tp Hồ Chí Minh. Phiên tòa mở lại vào ngày 09/9/2024, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Minh H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Minh H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp; anh chị đã có thời gian chung sống; lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn, tôn trọng, tin tưởng nhau cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, cuộc sống chung vợ chồng trong thời gian gần đây luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân

vợ chồng bất đồng trong cách sống, cách xử sự với nhau, thiếu tin tưởng nhau, từ đó vợ chồng có những lời nói và hành động tổn thương đến tình cảm vợ chồng. Không ai quan tâm đến ai, thiếu bàn bạc thống nhất vợ chồng, tình cảm vợ chồng mất mát dần. Mâu thuẫn của vợ chồng đã kéo dài nhưng hai bên không thể khắc phục và ngày càng căng thẳng do không tìm được tiếng nói chung; không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong thực tế đời sống. Mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ lối sống của anh H dẫn đến hôn nhân không còn phù hợp, bất đồng không hòa giải được, đặc biệt là không có trách nhiệm với con cái. Đến nay chị H không còn tình cảm với chồng nữa vì anh H không yêu thương mẹ con chị. Do đó, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn, anh H biết rõ vụ kiện nhưng cũng không có ý gì muốn níu kéo hôn nhân mà thờ ơ để mặc, anh cũng không mong muốn được Tòa án hòa giải, thể hiện ở việc anh không đến tham gia các phiên họp, làm việc, hòa giải mà Tòa án triệu tập. Tại bản khai ngày 20/8/2024 có chứng thực chữ ký gửi Tòa án, anh H cũng nhất trí với yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị H và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không thể níu kéo, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần áp dụng quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Chị H và anh H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là cháu Trần Minh N, sinh ngày 16/3/2021 hiện đang được ông bà ngoại chăm sóc. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị H mong muốn được nuôi con chung là cháu Trần Minh N đến khi trưởng thành. Tại bản khai ngày 20/8/2024 có chứng thực chữ ký gửi Tòa án, anh H cũng thừa nhận hiện bản thân đi làm ăn xa, công việc không ổn định, khó khăn, đồng thời nhất trí với yêu cầu trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị H. Xét thấy cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa hiện tại anh H đi làm ăn xa chưa có điều kiện chăm sóc con nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao con chung là cháu Trần Minh N, sinh ngày 16/3/2021 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10 năm 2024 đến khi con chung tròn 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại bản khai ngày 20/8/2024 có chứng thực chữ ký gửi Tòa án, anh H cũng thừa nhận tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng cho con gái và có trách nhiệm theo suốt hành trình của con gái đến mai này, do đó cần buộc anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi cháu Trần Minh N trưởng thành tròn 18 tuổi với mức 2.000.000 đồng/tháng như yêu cầu của chị H là phù hợp.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị H, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001079 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh H phải chịu 300.000 đồng. Nhưng chị H tự nguyện chịu nộp án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000 đồng thay anh H. Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Trần Minh H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung là cháu Trần Minh N, sinh ngày 16/3/2021 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và buộc anh Trần Minh H phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lê Thị H mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi cháu Trần Minh N trưởng thành tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu án phí 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001079 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Trần Minh H phải chịu 300.000 đồng nhưng chị Lê Thị H tự nguyện nộp thay anh Trần Minh H 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2024); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu L, h. Triệu P, tỉnh QT;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa